

Số ~~2510~~ KL-TTr

Lai Châu, ngày ~~08~~ tháng 9 năm 2026

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đối với lĩnh vực an toàn thực phẩm; việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí năm 2024 - 2025 tại Sở Công thương tỉnh Lai Châu

Thực hiện Quyết định số 151/QĐ-TTr ngày 12/6/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Lai Châu về thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đối với lĩnh vực an toàn thực phẩm; việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí năm 2024 - 2025 tại Sở Công thương tỉnh Lai Châu. Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Sở Công thương và các đơn vị liên quan;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 21/BC-ĐTTr ngày 11/8/2026 của Trưởng Đoàn thanh tra. Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Sở Công thương (gọi tắt là Sở) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công thương, bao gồm các ngành và lĩnh vực: Cơ khí; luyện kim; điện; năng lượng mới; năng lượng tái tạo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; dầu khí; hoá chất; vật liệu nổ công nghiệp; công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (*trừ vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng*); công nghiệp tiêu dùng; công nghiệp thực phẩm; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp môi trường; công nghiệp chế biến khác; tiểu thủ công nghiệp; khuyến công; hoạt động thương mại và lưu thông hàng hoá trên địa bàn; sản xuất và tiêu dùng bền vững; xuất khẩu, nhập khẩu; quản lý thị trường; thương mại biên giới; dịch vụ logistics; xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại; quản lý cạnh tranh; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; phòng vệ thương mại; hội nhập kinh tế quốc tế; cụm công nghiệp trên địa bàn.

Tổ chức bộ máy gồm Ban Giám đốc (04 đồng chí), 06 phòng, đơn vị thuộc Sở (*Văn phòng Sở; Phòng Quản lý Thương mại; Phòng Quản lý Công nghiệp; Phòng Quản lý Năng lượng; Chi cục Quản lý thị trường; Trung tâm Khuyến công*). Số lượng công chức, viên chức, người lao động tính đến thời điểm thanh tra là 83 người (*công chức: 65; viên chức: 09; hợp đồng lao động: 09*).

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự phối hợp của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường trên địa bàn. Là đơn vị quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, lĩnh vực quản lý rộng, các xã chủ yếu là vùng sâu, vùng xa; giao thông đi lại khó khăn vào mùa mưa; kinh nghiệm công tác của công chức, viên chức chưa đồng đều nên có ảnh hưởng nhất định đến lĩnh vực quản lý về ATTP và quản lý sử dụng các nguồn kinh phí năm 2024 – 2025.

II. KẾT QUẢ THANH TRA, XÁC MINH

1. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đối với lĩnh vực an toàn thực phẩm năm 2024, 2025

1.1. Công tác tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai công tác an toàn thực phẩm (ATTP) thuộc lĩnh vực sở quản lý.

Sở đã chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP) thuộc phạm vi ngành Công thương; phối hợp với Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản liên quan đến tổ chức, hoạt động của Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP trên địa bàn; nội dung tham mưu bám sát các quy định của pháp luật về ATTP và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý về ATTP trên địa bàn¹.

1.2. Việc ban hành các văn bản của sở về triển khai, hướng dẫn về công tác ATTP.

Trong giai đoạn 2024 - 2025, Sở đã ban hành 15 văn bản hướng dẫn, chỉ đạo đến phòng chuyên môn cấp huyện, thành phố, UBND xã, phường; các phòng, đơn vị thuộc Sở và các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc sở quản lý để triển khai các hoạt động đảm bảo ATTP trong dịp Tết Nguyên đán, mùa lễ hội và tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết Trung thu... Việc ban hành văn bản đảm bảo kịp thời, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực ATTP.

1.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ATTP

Sở đã quan tâm, chú trọng công tác tuyên truyền phổ biến quy định của pháp luật về ATTP trong các dịp lễ, tết, tháng hành động về ATTP, bằng các hình thức: Ban hành Văn bản phổ biến các quy định, thông tin về ATTP, quy tắc xuất xứ hàng hóa, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tiêu chuẩn thị trường Halal và thị trường các nước; phối hợp với các cơ quan chức năng, tổ chức 03 lớp tập huấn cho 190 học viên², qua đó nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, ATTP.

1.4. Kết quả triển khai thực hiện chính sách, chiến lược phát triển công nghiệp thực phẩm

Trong giai đoạn 2024-2025, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ không ban hành chính sách, chiến lược riêng về phát triển ngành công nghiệp thực phẩm, do đó Sở không tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện chính sách, chiến lược về phát triển ngành công nghiệp thực phẩm trên địa bàn.

¹ Tham mưu 07 Quyết định, 01 Kế hoạch liên quan đến công tác QLNN về lĩnh vực an toàn thực phẩm;

² Phối hợp với Ủy ban cạnh tranh Quốc gia - Bộ Công thương tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023; Phối hợp với các cơ quan thành viên Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh tổ chức lớp tập huấn nâng cao năng lực công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; phối hợp với Trường Cao đẳng Kinh tế - kỹ thuật Thương mại mở lớp tập huấn nâng cao kiến thức về an toàn thực phẩm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh

1.5. Kết quả triển khai nội dung công tác quản lý nhà nước về ATTP

Sở đã tăng cường quản lý ATTP đối với hoạt động sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh các nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý; hướng dẫn cơ sở thực hiện bảo đảm ATTP, ghi nhãn và tự công bố sản phẩm. Đối với khâu phân phối, bán lẻ, đã phối hợp quản lý 29 chợ, 03 siêu thị và các cơ sở kinh doanh trên địa bàn thực hiện các quy định về bảo quản, niêm yết, nguồn gốc và hạn sử dụng hàng hóa.

1.6. Công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm tra về ATTP

Trong thời kỳ thanh tra, Sở không tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra và hậu kiểm tra riêng về lĩnh vực ATTP theo chức năng quản lý nhà nước mà thực hiện lồng ghép trong các cuộc kiểm tra của Đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh Lai Châu, Đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo 389 của tỉnh. Đã chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, xử lý kịp thời các cơ sở sản xuất kinh doanh có vi phạm trong lĩnh vực ATTP như: Buôn bán sản phẩm thực phẩm không phù hợp với tiêu chuẩn công bố; kinh doanh thực phẩm tươi sống có nguồn gốc động vật trên cạn bị ôi thiu, biến đổi màu sắc, mùi vị; khu vực chứa đựng hàng hóa không đầy đủ giá kệ; nơi kinh doanh, bày bán, bảo quản thực phẩm bị côn trùng, động vật gây hại xâm nhập.

Qua thanh tra, việc lập hồ sơ, ban hành quyết định xử phạt, xác định hành vi vi phạm, mức phạt và tổ chức thi hành quyết định xử phạt được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính; số tiền xử phạt đã nộp vào ngân sách nhà nước (128,94/128,94 triệu đồng).

1.7. Công tác cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; công tác thu hồi giấy chứng nhận (nếu có); công tác tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm; thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực ATTP.

1.7.1. Công tác cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; công tác thu hồi giấy chứng nhận

Sở tiếp nhận, thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với 07 tổ chức, cá nhân³; thẩm định trình UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho 06 cơ sở⁴. Việc thẩm định, cấp giấy chứng nhận cơ sở đảm bảo trình tự theo quy định tại Điều 24a, Điều 24b Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020); Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 27/6/2025, Quyết định số 2917/QĐ-UBND ngày 18/11/2025 của UBND tỉnh và

³ CT TNHH MTV Lộc Trời Lai Châu; HTX Dịch vụ nông nghiệp công nghệ cao; HTX sản xuất, chế biến nông lâm nghiệp Mường Hoa; CTCP DVTM tổng hợp Wincommerce (04 giấy chứng nhận cho 04 cơ sở kinh doanh tại xã Pa Tần, xã Mường So, phường Quyết Thắng, phường Đoàn Kết.

⁴ CTCP TM&DL Hoàng Liên; HTX SX&TM nông nghiệp sạch Ngọc Cường; CTCP DVTM tổng hợp Wincommerce (04 giấy chứng nhận cho 03 cơ sở tại phường Tân Phong và 01 cơ sở tại phường Đoàn Kết.

đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công thương (*được sửa đổi bởi khoản 1, khoản 2 Điều 16 Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công thương*); việc thu, nộp phí thẩm định đúng mức thu quy định tại Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác ATTP (*được sửa đổi bổ sung bởi các Thông tư số 43/2024/TT-BTC, số 64/2025/TT-BTC*). Tổng số tiền thu, nộp ngân sách nhà nước là 20,5/20,5 triệu đồng.

Trong thời kỳ thanh tra, không có trường hợp phải thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

1.7.2. Công tác tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm

Sở Công Thương đã tiếp nhận 05 lượt hồ sơ tự công bố sản phẩm của 04 đơn vị⁵ sản xuất, kinh doanh với các sản phẩm như: Rượu PUSILUNG Mường Tè; Rượu Gạo Than Uyên; Rượu Nếp men lá Than Uyên; Rượu Ngô men lá Than Uyên; Rượu đẳng sâm Mường Tè; Rượu mạn mông Than Uyên; Lệ tửu men lá; Miến dong đậu xanh Gia Huy; Mến dong khoai sâm Gia Huy. Công khai danh sách tổ chức, cá nhân và sản phẩm tự công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP.

1.8. Công tác phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc đảm bảo ATTP trên địa bàn

Với vai trò là cơ quan thành viên của Đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP tỉnh (*theo các quyết định của UBND tỉnh: số 2343/QĐ-UBND ngày 16/12/2023 về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh Lai Châu năm 2024; số 1774/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh Lai Châu năm 2025*) và cơ quan thành viên của Ban chỉ đạo 389 tỉnh, Sở đã chủ động phối hợp trong việc đảm bảo ATTP trên địa bàn tỉnh, đã cử 10 lượt công chức tham gia 05 cuộc kiểm tra liên ngành của Đoàn kiểm tra liên ngành và 02 cuộc kiểm tra liên ngành của Ban chỉ đạo 389 tỉnh.

2. Việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí năm 2024 - 2025

2.1 Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ

Căn cứ các văn bản quy định chế độ, định mức, tiêu chuẩn, Sở và các đơn vị trực thuộc, đã xây dựng và lấy ý kiến tham gia của toàn thể công chức, viên chức, người lao động, ban hành Quyết định về quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ quan, đơn vị⁶.

⁵ Hộ kinh doanh Đào Văn Hơ; HTX Nông - Công nghiệp và thương mại du lịch Than Uyên; Hộ kinh doanh tiên tửu Sông Đà; HTX sản xuất và thương mại công nghiệp sạch Ngọc Cường.

⁶ Văn phòng Sở: Quyết định số 1498/QĐ-SCT ngày 04/8/2023 ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở Công thương tỉnh Lai Châu; Quyết định số 2490/QĐ-SCT ngày 27/12/2024 của Sở Công thương ban hành Quy

Quy chế chi tiêu nội bộ cơ bản đầy đủ các nội dung chi, định mức chi, nguyên tắc quản lý và quy định của pháp luật. Tuy nhiên còn một số hạn chế như sau:

Quy chế chưa đầy đủ các căn cứ như: Thông tư Liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2024 của Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và một số các Nghị quyết, Quyết định của tỉnh; chưa thực hiện khoán văn phòng phẩm cho các bộ phận trong đơn vị theo quy định tại điểm c, Khoản 6 Điều 3 tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV⁷; chưa quy định việc xử lý vi phạm và giải quyết các trường hợp khi sử dụng vượt mức khoán theo hướng dẫn tại Mẫu số 01 kèm theo Thông tư Liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV⁸; chưa quy định cụ thể đối với tiêu chuẩn mua vé máy bay đi công tác trong nước đối với Lãnh đạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu⁹; Quy định việc cộng thêm điểm để hưởng thu nhập tăng thêm đối với chức vụ lãnh đạo chưa đảm bảo theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 22 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập¹⁰.

Quy định về nội dung chi giải khát giữa giờ với mức chi 20.000đ/1 buổi/đại biểu không đúng quy định tại khoản 4, Điều 12, Quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu (*ban hành kèm theo Quyết định 36/2017/UBND ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu*); quy định nội dung chi hội nghị chưa căn cứ Quyết định 36/2017/UBND ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh: Chưa quy định số lần được chi mời cơm và mức chi tiếp khách theo quy định tại điểm d Khoản 2 Công văn số 2130/UBND-KTN ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện triển khai Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định chế độ tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh; quy định việc tặng quà bằng tiền mặt hoặc hiện vật đối với nội dung dự lễ kỷ niệm các ngày lễ theo giấy mời các sở, ban, ngành tỉnh; các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội... không phù hợp với các nội dung chi kinh phí giao

chế chi tiêu nội bộ của Sở Công thương tỉnh Lai Châu; Quyết định số: 3089/QĐ-SCT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Sở Công thương tỉnh Lai Châu ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở Công thương tỉnh Lai Châu;

- Chi cục Quản lý thị trường: Quyết định số 49/QĐ-QLTTLC ngày 19/5/2025 của Chi cục Quản lý thị trường Quy chế chi tiêu nội bộ; Quyết định số 196/QĐ- QLTTLC ngày 29/10/2025 của Chi cục Quản lý thị trường Quy chế chi tiêu nội bộ;

- Trung tâm khuyến công: Quyết định số 76/QĐ-TTKC, ngày 18/12/2023 của Trung tâm Khuyến công tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; Quyết định số 100/QĐ-TTKC, ngày 23/10/2025 của Trung tâm Khuyến công tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ);

⁷ Văn phòng Sở;

⁸ Văn phòng Sở, Trung tâm khuyến công;

⁹ Văn phòng Sở và Chi cục Quản lý thị trường;

¹⁰ Trung tâm khuyến công;

thực hiện chế độ tự chủ theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Liên Bộ Tài chính, Nội vụ¹¹.

2.2 Việc xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, quy chế tiền thưởng

Sở và các đơn vị trực thuộc đã ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng cơ bản đảm bảo theo quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tế của đơn vị¹². Tuy nhiên, quy chế tiền thưởng chưa quy định việc xác định cụ thể mức tiền thưởng đột xuất theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang¹³.

2.3. Việc xây dựng dự toán

Căn cứ quy định về lập dự toán¹⁴, Sở lập dự toán thu, chi ngân sách hàng năm đã đáp ứng được nhiệm vụ được giao. Việc lập dự toán đã chú trọng xác định nhu cầu kinh phí cho các nhiệm vụ thường xuyên, tiền lương, các khoản đóng góp và các nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực của ngành.

2.4. Việc giao dự toán thu, chi ngân sách

Căn cứ quyết định giao dự toán, bổ sung, điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách của UBND tỉnh, Sở đã phân bổ dự toán thu, chi cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc¹⁵, đồng thời gửi cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước cùng cấp để theo dõi, kiểm tra. Phương án phân bổ đúng tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ của dự toán ngân sách được UBND tỉnh giao, đúng chính sách, chế độ quy định, đảm bảo về định mức, thời gian và mẫu biểu quy định.

¹¹ Tại Chi Cục Quản lý thị trường

¹² Văn phòng Sở: Quyết định 2491/QĐ-SCT ngày 27/12/2024 Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Sở Công thương tỉnh Lai Châu; Quyết định số 2492/QĐ-SCT ngày 27/12/2024 của Sở Công thương quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng; Quyết định Số 4398 /QĐ-SCT ngày 24/12/2025 quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng;

Chi cục Quản lý thị trường: Quyết định số 62A/QĐ-QLTT ngày 03/6/2025 của Chi cục Quản lý thị trường Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; Quyết định số 195/QĐ- QLTT ngày 29/10/2025 của Chi cục Quản lý thị trường quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng;

Trung tâm khuyến công: Quyết định số 04/QĐ-TTKC, ngày 16/01/2024 của Trung tâm Khuyến công tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản nhà nước; Quyết định số 77/QĐ-TTKC, ngày 25/12/2024 của Trung tâm Khuyến công tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa dịch vụ; Quyết định số 74/QĐ-TTKC ngày 10/12/2024 của Trung Tâm Khuyến công Ban hành Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng của Trung tâm Khuyến công tỉnh Lai Châu);

¹³ Tại Văn phòng Sở, Chi cục Quản lý thị trường.

¹⁴ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2023 hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026; Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2024 hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025 - 2027; Các văn bản hướng dẫn xây dựng dự toán của Sở Tài chính: Công văn số 1372/STC-TCHCSN ngày 21/7/2023, Công văn số 1317/STC-QLNS ngày 22/7/2024.

¹⁵ Các quyết định phân bổ: Quyết định 2448/QĐ-SCT ngày 18/12/2023 quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách 2024; Quyết định số 4169/QĐ-SCT ngày 12/12/2025 của Sở Công Thương về việc giao bổ sung kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh năm 2025; Quyết định số 4190/QĐ-SCT ngày 12/12/2025 của Sở Công Thương về việc giao bổ sung kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh năm 2025; Quyết định số 4465/QĐ-SCT ngày 27/12/2025 của Sở Công Thương về việc giao bổ sung kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh năm 2025

2.5. Chấp hành dự toán

2.5.1. Việc thực hiện dự toán thu

Năm 2024: Số thu năm trước chuyển sang 48.926.400 đồng; Số dự toán giao thu 350.000.000 đồng; số thu thực hiện trong năm 1.128.041.240 đồng đạt 322,3% dự toán giao. Số thu nộp ngân sách nhà nước 1.042.641.240 đồng. Số trích lại: 84.600.000 đồng (Số để lại cải cách tiền lương 42.406.490 đồng, số được chi 42.193.510 đồng); số thu chuyển năm sau 91.332.890 đồng.

Năm 2025: Số năm trước chuyển sang 91.332.890 đồng; Số dự toán giao thu 1.494.000.000 đồng (Văn phòng sở 489.000.000 đồng; Chi Cục QLTT 1.005.000.000 đồng); số thu thực hiện trong năm 3.243.864.662 đồng (Văn phòng Sở 1.954.374.662 đồng; Chi Cục QLTT 1.289.490.000 đồng) đạt 400% dự toán giao. Số thu nộp ngân sách nhà nước 3.202.149.662 đồng (Văn phòng 1.912.659.662 đồng; Chi Cục QLTT 1.289.490.000 đồng). Số được trích lại: 41.715.000 đồng (để lại cải cách tiền lương 16.530.450 đồng, số được chi 25.184.550 đồng), số thu chuyển năm sau 107.863.340 đồng.

Qua kiểm tra công tác quản lý và sử dụng các nguồn thu của Sở và các đơn vị trực thuộc, các khoản thu phát sinh chủ yếu từ phí, lệ phí, xử phạt vi phạm hành chính... Việc tổ chức thu cơ bản được thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao và các quy định hiện hành, các khoản thu đã được hạch toán, tổng hợp trong báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán của đơn vị. Việc trích lại từ khoản thu đảm bảo theo quy định tại Nghị định 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Thông tư 148/2026/TT-BTC thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

(Có phụ lục số 01 kèm theo)

2.5.2. Việc thực hiện dự toán chi

Năm 2024: Tổng số được sử dụng trong năm 12.122.107.763 đồng (số năm trước chuyển sang 150.925.389 đồng; số giao trong năm 11.971.182.374 đồng), số đề nghị quyết toán 11.278.479.597 đồng; số hủy 610.959.202 đồng; số chuyển nguồn năm sau 36.668.964 đồng¹⁶.

Năm 2025: Tổng số được sử dụng trong năm 35.534.067.514 đồng (Số năm trước chuyển sang 36.668.964 đồng; số giao trong năm 35.491.398.550 đồng), số

¹⁶ Văn phòng Sở: Tổng số được sử dụng trong năm 9.738.867.099 đồng, trong đó: Số năm trước chuyển sang 150.428.300 đồng; số giao trong năm 9.588.438.799 đồng; số đề nghị quyết toán 9.369.250.299 đồng; số hủy 137.188.500 đồng; số chuyển nguồn năm sau 36.428.300 đồng; Trung tâm Khuyến công: Tổng số được sử dụng trong năm 2.383.240.664 đồng, trong đó: Số năm trước chuyển sang 497.089 đồng; số giao trong năm 2.382.743.575 đồng; số đề nghị quyết toán 1.909.229.298 đồng; số hủy 473.770.702 đồng; số chuyển nguồn năm sau 240.664 đồng.

đề nghị quyết toán 32.288.230.696 đồng; số hủy 354.602.421 đồng; số chuyển nguồn năm sau 2.891.244.397 đồng¹⁷.

(Có phụ lục 02 kèm theo)

Đối với việc sử dụng, quản lý các nguồn kinh phí tại Sở đã thực hiện thanh toán tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương cho công chức, viên chức, người lao động, các khoản chi hành chính phục vụ hoạt động thường xuyên, chi không thường xuyên được thực hiện theo đúng dự toán giao, đúng quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, về hồ sơ, chứng từ cơ bản đầy đủ theo Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán, được Kho bạc Nhà nước kiểm soát. Tuy nhiên, việc thực hiện dự toán chi các nguồn kinh phí năm 2024 - 2025 có một số khoản chi chưa đảm bảo theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 với tổng số tiền 100.477.053 đồng, cụ thể:

- Tại Văn phòng sở: Thực hiện cắt giảm 5% chi thường xuyên năm 2024 thiếu số tiền 4.185.000 đồng theo quy định tại Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên năm 2024 của các đơn vị dự toán khối tỉnh. Thanh toán tiền khen thưởng vượt số tiền 7.427.397 đồng (trong đó: thanh toán vượt chế độ khen thưởng 10%/tổng quỹ tiền thưởng định kỳ theo Khoản 4 Điều 4 Nghị định 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang số tiền 874.510 đồng; thanh toán vượt tiền thưởng theo quy định tại điểm b, c mục 2 Quyết định số 4398/QĐ-SCT của Sở Công thương về Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng với số tiền 6.552.887 đồng"; thanh toán tiền in băng zon không đúng theo Kế hoạch số 4134/KH-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về tuyên truyền băng zon, khẩu hiệu trên địa bàn tỉnh Lai Châu với số tiền 7.633.920 đồng.

- Trung tâm Khuyến công: Thanh toán thu nhập tăng thêm cho Lãnh đạo Trung tâm không đúng theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 22, Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập với số tiền 3.652.336 đồng; Thanh toán công tác phí không đảm bảo quy định số tiền 9.480.000 đồng; Chi tiền cho hội đồng, ban giám khảo bình chọn sản phẩm công nghiệp, nông thôn tiêu biểu tỉnh Lai Châu năm 2025 không có nội dung chi với số tiền 5.300.000 đồng". Chi thanh toán sân khấu, thuê MC-ca sỹ biểu diễn, thuê trang thiết bị phục lục lễ khai mạc tuần hàng trưng bày không đúng quy định số tiền 48.020.000 đồng.

¹⁷ Văn phòng Sở: Tổng số được sử dụng trong năm 11.476.476.850 đồng, trong đó: Số năm trước chuyển sang 36.428.300 đồng; số giao trong năm 11.434.048.550 đồng; số đề nghị quyết toán 9.146.419.518 đồng; số hủy 178.613.874 đồng; số chuyển nguồn năm sau 2.151.443.458 đồng; Trung tâm Khuyến công: Tổng số được sử dụng trong năm 2.415.590.664 đồng, trong đó: Số năm trước chuyển sang 240.664 đồng; số giao trong năm 2.415.350.000 đồng; số đề nghị quyết toán 2.340.216.590 đồng; số hủy 55.133.410 đồng; số chuyển nguồn năm sau 20.240.664 đồng; Chi Cục Quản lý thị trường: Số năm trước chuyển sang 0 đồng; số giao trong năm 21.642.000.000 đồng; số đề nghị quyết toán 20.801.594.588 đồng; số hủy 120.855.137 đồng; số chuyển nguồn năm sau 719.560.275 đồng.

- Chi cục Quản lý thị trường; Thanh toán tiền tiếp công dân, làm thêm giờ không đúng nhiệm vụ thực tế; thanh toán công tác phí trùng ngày, không đúng quy định với tổng số tiền 14.778.400 đồng.

Trong thời gian xây dựng dự thảo Kết luận thanh tra, Sở Công thương đã chỉ đạo nộp số tiền 100.477.053 đồng vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh để nộp ngân sách nhà nước, đạt 100% .

2.6. Việc chấp hành pháp luật về hạch toán, kế toán tại đơn vị

Sở cơ bản đã tuân thủ các quy định về hạch toán, kế toán, có đầy đủ chứng từ, sổ kế toán, lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán, kiểm tra, xét duyệt quyết toán đúng thời gian theo quy định của Luật Kế toán và Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính, về chứng từ kế toán đã lập đúng biểu mẫu theo quy định, trước khi thanh toán đã được thủ trưởng đơn vị duyệt chi, ký đóng dấu đầy đủ, việc lưu trữ, bảo quản chứng từ tại đơn vị đã được thực hiện theo quy định. Việc quản lý, trích hao mòn tài sản cố định theo đúng quy định hiện hành, tài sản cố định được quản lý theo quy định của Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Tuy nhiên Văn phòng Sở hạch toán sai mục lục ngân sách đối với nguồn kinh phí Đại hội Đảng bộ¹⁸ và nguồn kinh phí trích nộp bảo hiểm lương và các khoản phụ cấp theo lương¹⁹.

3. Việc công khai, quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí như ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp và các khoản tài trợ. Công khai các hoạt động mua sắm.

Sở đã ban hành các quyết định về việc công khai thực hiện dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước hằng quý, năm, công khai các hoạt động mua sắm tài sản đảm bảo về thời gian và nguồn kinh phí được giao theo quy định Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

4. Kết quả xác minh thực tế

¹⁸ Đơn vị đã hạch toán mục 7761, 6651, 6699, 6599, tuy nhiên theo Quy định số 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về chế độ chi tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, đơn vị phải hạch toán vào mục 7852).

¹⁹ Đơn vị đã hạch toán trích nộp vào mục 6001, tuy nhiên theo Thông tư 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính quy định hệ thống mục lục ngân sách, đơn vị phải hạch toán bổ sung trích nộp vào mục 6101, 6115.

Đoàn thanh tra tiến hành xác minh thực tế tại 04 cơ sở sản xuất, kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Sở²⁰. Qua xác minh tình hình thực tế tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP phù hợp với nội dung thẩm định của Sở theo quy định tại Điều 24a, Điều 24b Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 và thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 27/6/2025, Quyết định số 2917/QĐ-UBND ngày 18/11/2025 của UBND tỉnh.

III. KẾT LUẬN

1. Những mặt đã làm được

Sở đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh và trực tiếp ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo để triển khai nhiệm vụ về ATTP theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật về ATTP trên địa bàn; quản lý hoạt động sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh các nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý. Thực hiện việc thẩm định, cấp giấy chứng nhận cơ sở đảm bảo trình tự theo quy định; phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác đảm bảo ATTP, nhất là trong các dịp lễ, tết góp phần đảm bảo ATTP trên địa bàn tỉnh.

Công tác quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí tại Sở cơ bản chấp hành nghiêm dự toán thu, chi ngân sách quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản, quy chế tiền thưởng cơ bản tuân thủ các quy định hiện hành. Các khoản thu, chi được theo dõi theo đúng nghiệp vụ kế toán phát sinh, phản ánh chi tiết vào sổ sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Việc quyết toán nguồn kinh phí đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

2. Hạn chế

Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ tại một số đơn vị trực thuộc có nội dung chưa đảm bảo quy định như: Chưa thực hiện khoán văn phòng phẩm cho các bộ phận; chưa quy định việc xử lý vi phạm và giải quyết các trường hợp đặc biệt khi sử dụng vượt mức khoán; chưa quy định cụ thể đối với tiêu chuẩn mua vé máy bay đi công tác trong nước đối với Lãnh đạo; chưa quy định số lần được chi mời cơm và mức chi tiếp khách; quy định việc quà bằng tiền mặt hoặc hiện vật đối với Đại biểu dự lễ kỷ niệm các ngày lễ không phù hợp với các nội dung chi kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ theo quy định; quy định việc cộng thêm điểm để hưởng thu nhập tăng thêm đối với chức vụ lãnh đạo là không đảm bảo theo quy định; chưa quy định việc xử lý vi phạm đối với các trường hợp khi sử dụng vượt mức khoán; tiêu chuẩn, định mức quy định.

Quy chế tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP còn một số nội dung chưa đảm bảo, đầy đủ và đúng theo quy định: Chưa quy định việc xác định cụ thể

²⁰ Công ty TNHH MTV Lộc Trời Lai Châu - bản San Thành, phường Tân Phong; HTX Dịch vụ nông nghiệp công nghệ cao - thôn 3, xã Sin Hồ; HTX sản xuất, chế biến nông lâm nghiệp Mường Hoa - bản Mạ, xã Than Uyên; HTX SX&TM nông nghiệp sạch Ngọc Cường - bản Thống Nhất, xã Bình Lư.

mức tiền thưởng đột xuất theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024.

Hạch toán sai mục lục ngân sách (*kinh phí Đại hội Đảng bộ, kinh phí trích nộp bảo hiểm*); một số nội dung chi chưa đảm bảo quy định với tổng số tiền là 100.477.053 đồng.

3. Nguyên nhân hạn chế.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc quản lý và sử dụng kinh phí tại Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc có thời điểm chưa thường xuyên, sâu sát; việc tự kiểm tra nội bộ việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí chưa quan tâm, chú trọng. Công tác tham mưu của cán bộ làm công tác tài chính, kế toán có mặt còn hạn chế, chưa thường xuyên cập nhật chế độ chính sách mới tham mưu xây dựng quy chế và kiểm tra tính đúng đắn, căn cứ pháp lý trước khi thanh toán các khoản chi theo quy định.

4. Trách nhiệm

Những hạn chế nêu trên trách nhiệm chung thuộc về Giám đốc sở, Phó giám đốc sở (phụ trách lĩnh vực, phòng ban, đơn vị) trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quản lý sử dụng các nguồn kinh phí. Trách nhiệm trực tiếp thuộc về lãnh đạo Văn phòng sở, Lãnh đạo Trung tâm Khuyến công, Lãnh đạo Chi cục Quản lý thị trường và cá nhân các đồng chí kế toán được giao tham mưu thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn 2024 - 2025.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Kiến nghị xử lý về hành chính

Giám đốc Sở Công thương chỉ đạo, tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến các hạn chế trong việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí năm 2024 - 2025.

2. Kiến nghị về công tác quản lý

- Giám đốc Sở Công thương chỉ đạo xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế qua thanh tra.

- Thực hiện rà soát, hoàn thiện các quy chế; nâng cao chất lượng công tác tham mưu, đặc biệt trong lĩnh vực quản lý tài chính - ngân sách; đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật và của tỉnh.

- Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường, Trung tâm Khuyến công: Khắc phục những hạn chế, rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế chi tiêu nội bộ; quản lý sử dụng các nguồn kinh phí được giao đảm bảo đúng quy định.

Trên đây là kết luận thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đối với lĩnh vực an toàn thực phẩm; việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí năm 2024 - 2025 tại Sở Công thương tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Sở Công thương;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng (Công khai trên Trang TTĐT);
- Các phòng: Địa bàn 3; GSKT&XLSTT;
- Lưu: VT; HSTTr.

(B/C)



CHÁNH THANH TRA

Lê Tuấn Anh